

# Bài 7. CÔNG DÂN VỚI CÁC QUYỀN DÂN CHỦ

## I – MỤC TIÊU BÀI HỌC

### 1. Về kiến thức

Học bài này, HS cần :

– Nêu được khái niệm, nội dung, ý nghĩa và cách thức thực hiện một số quyền dân chủ của công dân (quyền bầu cử, ứng cử ; quyền tham gia quản lí nhà nước và xã hội ; quyền khiếu nại, tố cáo).

– Trình bày được trách nhiệm của Nhà nước và công dân trong việc bảo đảm và thực hiện các quyền dân chủ của công dân.

### 2. Về kĩ năng

– Biết thực hiện quyền dân chủ theo đúng quy định của pháp luật.

– Phân biệt được những hành vi thực hiện đúng và không đúng các quyền dân chủ của công dân.

### 3. Về thái độ

– Tích cực thực hiện quyền dân chủ của công dân.

– Tôn trọng quyền dân chủ của mỗi người.

– Phê phán những hành vi vi phạm quyền dân chủ của công dân.

## II – MỘT SỐ ĐIỀU CẦN LƯU Ý

### 1. Về nội dung

#### *a) Trọng tâm kiến thức bài học*

Bài này có 4 đơn vị kiến thức, được thực hiện trong 3 tiết. GV cần làm rõ những nội dung trọng tâm sau đây :

– Quyền bầu cử và quyền ứng cử vào các cơ quan đại biểu của nhân dân :

+ Thế nào là quyền bầu cử và quyền ứng cử của công dân ?

+ Nội dung quyền bầu cử và quyền ứng cử vào các cơ quan đại biểu của nhân dân :

• Người có quyền bầu cử và ứng cử vào cơ quan đại biểu của nhân dân.

• Cách thực hiện quyền bầu cử và quyền ứng cử của công dân.

– Quyền tham gia quản lí nhà nước và xã hội :  
+ Thế nào là quyền tham gia quản lí nhà nước và xã hội ?  
+ Cách thực hiện quyền tham gia quản lí nhà nước và xã hội ở phạm vi cả nước và ở phạm vi cơ sở.

– Quyền khiếu nại, tố cáo của công dân :  
+ Thế nào là quyền khiếu nại và quyền tố cáo của công dân ?  
+ Nội dung quyền khiếu nại, tố cáo :  
• Người có quyền khiếu nại, tố cáo.  
• Người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Trách nhiệm của Nhà nước và công dân trong việc thực hiện các quyền dân chủ của công dân.

### **b) Một số kiến thức mới và khó**

*\* Về quyền bầu cử vào các cơ quan đại biểu của nhân dân*

*Các nguyên tắc bầu cử* : phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín là những nguyên tắc thể hiện bản chất dân chủ của một nhà nước. Các nguyên tắc này có mối quan hệ chặt chẽ, thống nhất với nhau, trong đó cần lưu ý :

– *Nguyên tắc phổ thông* có vị trí đặc biệt quan trọng vì nó là thước đo đầu tiên về mức độ dân chủ của bất cứ cuộc bầu cử nào... Qua phần *Tư liệu tham khảo*, GV có thể giúp HS nhận thấy, ở nhiều nước, nhằm hạn chế sự tham gia rộng rãi của nhân dân lao động vào đời sống chính trị của đất nước, vào việc thể hiện ý chí của mình thông qua những người đại diện do họ lựa chọn nên pháp luật bầu cử của các nước đó đã quy định nhiều tiêu chuẩn về trình độ học vấn, thời gian cư trú, dân tộc, tài sản đối với người được quyền bầu cử và ứng cử. Liên hệ với cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên ở Việt Nam năm 1946, khi mà hơn 90 % dân số nước ta trong tình trạng mù chữ, nghèo khổ vì vừa thoát khỏi nạn đói làm chết hơn hai triệu người nhưng Đảng và Chính phủ lâm thời non trẻ đã quyết tâm tạo mọi điều kiện để thực hiện được cuộc Tổng tuyển cử phổ thông. Đáp lại, tuyệt đại đa số cử tri, với tấm lòng và niềm tin tưởng tuyệt đối vào Cách mạng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, làm nên thắng lợi của cuộc Tổng tuyển cử, bầu nên Quốc hội khoá I của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

– *Nguyên tắc bầu cử trực tiếp* : bầu cử trực tiếp cần được hiểu theo hai nghĩa : các cử tri trực tiếp cầm lá phiếu bỏ vào thùng phiếu, không thông qua một người hay tổ chức trung gian nào ; mỗi cử tri đều trực tiếp bầu người đại diện

cho mình vào cơ quan đại diện từng cấp. Qua bài học về bộ máy nhà nước ở lớp 11, HS đã biết là Nhà nước ta được tổ chức theo 4 cấp hành chính (xã, huyện, tỉnh, Trung ương) và ở cả 4 cấp đó đều có các cơ quan đại diện do nhân dân bầu ra : ở Trung ương – Quốc hội do cử tri cả nước bầu ; ở địa phương – Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã do cử tri trong phạm vi tỉnh, huyện, xã tương ứng bầu.

– *Nguyên tắc bình đẳng* là nguyên tắc xuyên suốt quá trình bầu cử, là nguyên tắc đảm bảo cho các nguyên tắc trên đạt được giá trị đích thực. Nguyên tắc bình đẳng thể hiện ở quy định về quyền và nghĩa vụ như nhau của mọi cử tri, mỗi cử tri chỉ được bầu một phiếu và giá trị như nhau của mỗi lá phiếu bầu.

*\* Về quyền ứng cử của công dân*

Mức độ dân chủ của chế độ bầu cử còn được đánh giá qua các quy định về tiêu chuẩn ứng cử viên, cách thức thực hiện quyền ứng cử của công dân. Theo pháp luật hiện hành của nước ta, công dân có thể thực hiện quyền ứng cử bằng hai cách : tự ứng cử và được giới thiệu ứng cử. Đối với người tự ứng cử, pháp luật không quy định thêm bất cứ điều kiện nào khác ngoài các tiêu chuẩn độ tuổi, năng lực và tín nhiệm với cử tri (pháp luật một số nước quy định người tự ra ứng cử phải nộp tiền cọc trước, phải tự thu thập đủ số lượng nhất định chữ kí của cử tri).

*\* Về quyền tham gia quản lí nhà nước và xã hội*

Nhà nước quản lí xã hội bằng pháp luật, vì vậy, xây dựng và ban hành pháp luật là một trong những hoạt động quan trọng nhất của quản lí nhà nước và xã hội, do vậy, trước tiên phải được thực hiện bằng *sự tham gia của nhân dân vào quá trình xây dựng pháp luật*. Pháp luật bắt nguồn từ cuộc sống xã hội, thể hiện ý chí của nhà nước và quay trở lại điều chỉnh các quan hệ xã hội. Nhân dân là đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của các văn bản pháp luật. Do vậy, để nội dung pháp luật phù hợp với nhu cầu và sự vận động khách quan của đời sống xã hội thì ngay từ trong quá trình hoạch định chính sách, soạn thảo văn bản pháp luật, mọi Nhà nước dân chủ đều phải quan tâm đến việc thu hút sự tham gia của nhân dân, đặc biệt là sự tham gia, đóng góp ý kiến của các đối tượng sẽ chịu sự tác động trực tiếp của chính sách, văn bản pháp luật đó.

*Sự tham gia của nhân dân vào quá trình thực hiện pháp luật* : Ngoài việc trực tiếp thực hiện pháp luật với tư cách là các chủ thể tham gia vào các quan hệ pháp luật, nhân dân còn là người giám sát quá trình tổ chức thực hiện pháp luật của các cơ quan nhà nước. Việc giám sát của nhân dân đối với cơ quan nhà nước, cán bộ, viên chức nhà nước là việc giám sát của chủ thể quyền lực đối với những cơ quan, cá nhân được uỷ nhiệm thực thi quyền lực bởi vì "Tất cả

quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân" là nguyên tắc nền tảng của Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân (Điều 2 Hiến pháp năm 1992).

*\* Quyền khiếu nại, tố cáo của công dân*

Quyền tham gia quản lí nhà nước và xã hội có mối quan hệ chặt chẽ với quyền khiếu nại, tố cáo của công dân, là một cách thức bảo đảm thực hiện có hiệu quả quyền giám sát của nhân dân đối với hoạt động thực hiện pháp luật của cơ quan nhà nước. Cần giúp HS nhận thức đúng về việc thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo của công dân : quyền khiếu nại, tố cáo là quyền cơ bản của công dân, việc thực hiện đúng đắn quyền này cũng chính là nghĩa vụ cơ bản của công dân "tuân theo Hiến pháp và pháp luật, tham gia bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội" (Điều 79 Hiến pháp năm 1992).

Trong Bài 2, HS đã nắm được các hình thức thực hiện pháp luật cũng như vi phạm pháp luật, cách thức để xử lí các vi phạm và khắc phục các hậu quả do hành vi vi phạm gây ra (các hình thức trách nhiệm pháp lí). Ở bài này, GV nên nhấn mạnh : Khiếu nại là một phương thức để công dân yêu cầu cơ quan nhà nước xem xét, xử lí các hành vi, quyết định trái pháp luật trong quá trình công chức nhà nước áp dụng pháp luật để giải quyết công việc liên quan đến nhân dân. Cần lưu ý rằng, khiếu nại và giải quyết khiếu nại theo trình tự hành chính như trình bày trong bài chỉ là một trong các phương thức để nhân dân thực hiện quyền giám sát và yêu cầu cơ quan nhà nước xử lí vi phạm. Nếu người khiếu nại không đồng ý với cách giải quyết của cơ quan hành chính, họ có thể sử dụng một phương thức khác – đó là thực hiện quyền khởi kiện cơ quan, công chức nhà nước ra trước Tòa án. Việc tiếp nhận, xem xét, giải quyết đơn kiện của công dân trong trường hợp này được thực hiện theo trình tự, thủ tục tố tụng hành chính. Công dân khởi kiện và cơ quan nhà nước, công chức nhà nước bị kiện là hai bên trong một vụ án hành chính, bình đẳng trước pháp luật và trước Hội đồng xét xử độc lập, chỉ tuân theo pháp luật.

Qua bài này, GV giúp học sinh hệ thống lại "chu trình sống" của một văn bản pháp luật và khắc sâu vai trò, trách nhiệm của công dân, của Nhà nước thông qua các cơ quan nhà nước (lập pháp, hành pháp, tư pháp) trong quá trình làm ra pháp luật, tổ chức thực hiện pháp luật và bảo vệ pháp luật.

## **2. Về phương pháp và hình thức tổ chức dạy học**

### ***a) Phương pháp dạy học***

Đối với HS phổ thông, các quyền dân chủ trong bài này dễ gây cảm giác xa lạ bởi vì các em chưa hoặc còn rất ít được thực hành. Chính vì vậy, GV cần

kết hợp phương pháp giảng giải thuyết trình với phương pháp vấn đáp giải thích – minh họa và giải quyết tình huống, qua đó giúp HS, một mặt trang bị hiểu biết về nội dung các quyền, cách thức thực hiện các quyền, bồi dưỡng ý thức và tâm thế sẵn sàng cho việc thực hiện quyền (ví dụ như quyền bầu cử khi các em đủ 18 tuổi) đồng thời giúp các em liên hệ với những sự kiện chính trị của đất nước, của địa phương, của nhà trường có liên quan đến việc thực hiện các quyền dân chủ (ví dụ : bầu cử Hội đồng nhân dân xã, phường ; việc nhân dân tham gia quyết định và giám sát thực hiện các quỹ công ích của xã, phường...).

#### ***b) Hình thức tổ chức dạy học***

Có thể dùng hình thức thảo luận nhóm ; tổ chức cho HS gặp gỡ, tiếp xúc với đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân để tìm hiểu về hoạt động của các cơ quan đại diện và các đại biểu do nhân dân bầu ra sẽ giúp HS nâng cao ý thức trách nhiệm khi thực hiện các quyền của mình.

### **3. Về phương tiện dạy học**

- SGK, SGV Giáo dục công dân 12 ;
- Hiến pháp năm 1992 ; Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội ; Luật Bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân ; Luật Khiếu nại, tố cáo ;
- Sách tham khảo : Tình huống Giáo dục công dân 12 ; Bài tập trắc nghiệm Giáo dục công dân 12 ;
- GV tự thu thập hoặc yêu cầu HS thu thập các số liệu, tư liệu về các cuộc bầu cử Quốc hội, Hội đồng nhân dân các khoá ở địa phương, cơ sở.
- Các sơ đồ, biểu đồ.

### **4. Về kiểm tra, đánh giá**

#### ***Gợi ý trả lời câu hỏi và làm bài tập trong SGK***

*\* Các câu trong phần II – Nội dung bài học*

*Điểm b mục 1 :*

*Câu 1 :*

Luật Bầu cử quy định hạn chế quyền bầu cử, ứng cử của những người thuộc các trường hợp trên là vì những người thuộc các trường hợp này đều đã

vi phạm pháp luật, còn đang trong giai đoạn bị khởi tố, đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, hoặc chưa được xoá án hình sự, hoặc đang bị truy cứu trách nhiệm hành chính. Họ bị hạn chế quyền công dân trong một thời hạn nhất định, vì ý thức pháp luật kém, nếu để họ thực hiện quyền bầu cử, ứng cử thì có thể sẽ gây ra hậu quả xấu cho xã hội.

*\* Các câu trong phần IV – Câu hỏi và bài tập*

*Câu 2 :*

HS lớp 12 có thể tham gia vào việc xây dựng và quản lí trường, lớp bằng các hình thức dân chủ như :

*Dân chủ trực tiếp :* Tập thể HS bàn bạc, đề xuất và ra nghị quyết chung về việc tổ chức các hình thức, nội dung học tập, sinh hoạt tập thể, các hoạt động tình nghĩa, nhân đạo của lớp, trường trong phạm vi nội quy, điều lệ trường cho phép.

*Dân chủ gián tiếp :* Bầu ra các bạn lớp trưởng, tổ trưởng để các bạn đó thay mặt tập thể HS làm việc với Ban giám hiệu, với các thầy, cô giáo chủ nhiệm và bộ môn trong quá trình điều hành, duy trì trật tự, kỉ cương học tập, sinh hoạt tại trường, lớp.

*Câu 3 :*

H tự hào vì lần đầu tiên được thực hiện quyền bầu cử của công dân là rất chính đáng. Tuy nhiên, việc H hãnh diện vì không chỉ bỏ một phiếu của mình mà còn bỏ phiếu thay cả bà và mẹ lại là một việc làm sai, cần phải phê phán. Nguyên tắc bầu cử trực tiếp đòi hỏi mỗi công dân phải tự mình lựa chọn các đại biểu xứng đáng mà mình tin cậy, tự mình thể hiện sự tín nhiệm đó trên lá phiếu và tự mình bỏ phiếu vào thùng phiếu. Để đảm bảo nguyên tắc này được thực hiện, ngày bầu cử ở nước ta được tổ chức vào ngày Chủ nhật để mọi người dân đều có điều kiện trực tiếp bỏ phiếu. Đối với những người tàn tật, những người ốm nặng không đến được địa điểm bỏ phiếu, Tổ bầu cử phải cử người mang hòm phiếu đến tận nơi để giúp họ trực tiếp thực hiện quyền công dân của mình. Việc H thay bà và mẹ thực hiện quyền bỏ phiếu trực tiếp, là vi phạm Luật Bầu cử.

*Câu 4 :*

Hướng dẫn HS phân biệt và ghi vào bảng dưới đây sự giống nhau và khác nhau giữa khiếu nại và tố cáo :

	<b>Khiếu nại</b>	<b>Tố cáo</b>
Người có quyền	Cá nhân, tổ chức có quyền, lợi ích hợp pháp bị xâm hại.	Bất cứ cá nhân nào.
Mục đích	Khôi phục quyền và lợi ích hợp pháp của chính người khiếu nại đã bị xâm phạm.	Phát hiện, ngăn chặn các việc làm trái pháp luật xâm hại đến lợi ích của Nhà nước, tổ chức và cá nhân.
Quyền và nghĩa vụ của người khiếu nại, tố cáo	Điều 17 Luật Khiếu nại, tố cáo (xem Tư liệu tham khảo).	Điều 57 Luật Khiếu nại, tố cáo (xem Tư liệu tham khảo).
Người có thẩm quyền giải quyết	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Người đứng đầu cơ quan hành chính có quyết định, hành vi hành chính bị khiếu nại ; người đứng đầu cơ quan cấp trên trực tiếp của cơ quan hành chính có quyết định, hành vi hành chính bị khiếu nại ;</li> <li>- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Tổng thanh tra Chính phủ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Người đứng đầu cơ quan, tổ chức quản lý người bị tố cáo ; người đứng đầu cơ quan, tổ chức cấp trên của cơ quan, tổ chức có người bị tố cáo ;</li> <li>- Chánh thanh tra các cấp, Tổng thanh tra Chính phủ ;</li> <li>- Các cơ quan tố tụng (điều tra, kiểm sát, tòa án) nếu hành vi bị tố cáo có dấu hiệu tội phạm hình sự.</li> </ul>

**Câu 5 :**

Việc làm của người cán bộ xã là hành vi vi phạm nghiêm trọng quyền bất khả xâm phạm thân thể, quyền được pháp luật bảo hộ về danh dự, nhân phẩm của công dân. Hiến pháp quy định "Công dân có quyền bất khả xâm phạm về thân thể" và "Không ai bị bắt nếu không có quyết định của Tòa án nhân dân, quyết định hoặc phê chuẩn của Viện Kiểm sát nhân dân, trừ trường hợp phạm tội quả tang" (Điều 71 Hiến pháp năm 1992).

Trong tình huống này, em HS không lấy cắp xe đạp, người cán bộ xã không bắt được quả tang người nào lấy xe của con mình mà chỉ dựa trên sự nghi ngờ và lạm dụng quyền của mình để bắt, nhốt, dọa dẫm em HS. Trong trường hợp đó, HS trong lớp cần có những hành động tích cực để giúp bạn mình và phòng ngừa những việc tương tự có thể xảy ra, bằng cách :

– Tự mình sử dụng quyền tố cáo của công dân để gửi đơn đến các cơ quan nhà nước (Công an, Viện Kiểm sát, Tòa án, Ủy ban nhân dân...) hoặc các cơ quan thông tin đại chúng (báo, đài phát thanh, truyền hình...) và đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý nghiêm minh đối với người cán bộ xã đó.

– Có thể giải thích cho gia đình em HS đó hiểu về quyền và trách nhiệm của họ trong việc khiếu nại, tố cáo hành vi vi phạm pháp luật của người cán bộ xã, đòi bồi thường những thiệt hại về thể chất, tinh thần, danh dự cho em HS theo Điều 72 Hiến pháp năm 1992 – "Người bị bắt, bị giam giữ, bị truy tố, xét xử trái pháp luật có quyền được bồi thường thiệt hại về vật chất và phục hồi danh dự. Người làm trái pháp luật trong việc bắt, giam giữ, truy tố, xét xử gây thiệt hại cho người khác phải bị xử lý nghiêm minh".

– Có thể đề nghị Ban giám hiệu thay mặt nhà trường thực hiện quyền và trách nhiệm của mình để yêu cầu các cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét và xử lý hành vi xâm phạm quyền cơ bản của học sinh.

#### *Câu 6 :*

Quy trình khiếu nại và giải quyết khiếu nại của người dân đối với hành vi hành chính của một cán bộ xã :

#### *Khiếu nại lần đầu :*

– Người khiếu nại gửi đơn khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

– Nếu người khiếu nại đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã thì quyết định này có hiệu lực, mọi cá nhân, tổ chức có liên quan phải chấp hành.

– Nếu sau thời hạn do pháp luật quy định mà đơn khiếu nại không được giải quyết hoặc có được giải quyết nhưng người khiếu nại không đồng ý với quyết định giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã thì người đó có quyền lựa chọn một trong hai phương án sau :

+ Thứ nhất : Khiếu nại lần 2 lên Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

+ Thứ hai : Khởi kiện người cán bộ xã tại Tòa án nhân dân.



*Nếu chọn phương án khởi kiện lần 2 :*

– Người khiếu nại gửi đơn đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện (kèm theo quyết định giải quyết lần 1 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã).

– Nếu người khiếu nại đồng ý với quyết định giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện thì quyết định này có hiệu lực, mọi cá nhân, tổ chức có liên quan phải chấp hành.

– Nếu không được giải quyết trong thời hạn luật định hoặc được giải quyết nhưng không đồng ý với quyết định giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện thì người khiếu nại chỉ còn một phương án duy nhất là khởi kiện tại Tòa án nhân dân.

### **III – GỢI Ý TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC**

#### **1. Phần mở bài**

GV có thể lựa chọn cách đặt vấn đề từ các câu hỏi như :

- Các em hiểu thế nào là Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân ?
- Các em có thể lấy ví dụ ở địa phương mình về việc nhân dân thực hiện chủ trương "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra" như thế nào ?

Những điều mà HS nêu lên chính là biểu hiện của quyền dân chủ, quyền làm chủ của người dân trong đời sống chính trị, đời sống xã hội của đất nước. Pháp luật có vai trò và ý nghĩa như thế nào trong việc xác lập và bảo đảm cho người dân sử dụng các quyền dân chủ của mình ? Đó chính là nội dung của bài học này.

#### **2. Phân tổ chức dạy học các đơn vị kiến thức**

Bài học gồm 4 đơn vị kiến thức :

- Quyền bầu cử và quyền ứng cử vào các cơ quan đại biểu của nhân dân.
- Quyền tham gia quản lí nhà nước và xã hội.
- Quyền khiếu nại, tố cáo của công dân.
- Trách nhiệm của Nhà nước và công dân trong việc bảo đảm và thực hiện các quyền dân chủ của công dân.

*a) **Day học đơn vị kiến thức 1 : Quyền bầu cử và quyền ứng cử vào các cơ quan đại biểu của nhân dân.***

*\* **Mức độ kiến thức***

HS nêu được :

– Quyền bầu cử và ứng cử là quyền dân chủ cơ bản nhất của công dân ; là phương thức chủ yếu, quan trọng để thực hiện dân chủ đại diện.

– Nội dung quyền bầu cử, quyền ứng cử theo pháp luật Việt Nam.

*\* **Cách thực hiện***

– Trước tiên, GV nêu câu hỏi : *Các em đã tham gia các cuộc bầu cử nào ?* Sau đó gợi ý để HS kể ra tất cả các lần mình đã từng tham gia bầu cử (bằng cách bỏ phiếu hay giơ tay biểu quyết) để bầu lớp trưởng, tổ trưởng, bầu đội trưởng, bầu ban chấp hành chi đoàn, bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân (nếu đủ 18 tuổi). Đó đều là những biểu hiện của việc thực hành dân chủ ở những cấp độ, phạm vi khác nhau. Tuy nhiên, quyền bầu cử và quyền ứng cử do Hiến pháp và pháp luật quy định phải gắn với việc lập ra các cơ quan đại diện cho nhân dân để thực thi quyền lực nhà nước, tức là quyền bầu cử và ứng cử đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp.

– Sau khi HS đã tìm hiểu nội dung của quyền bầu cử, quyền ứng cử, GV giúp các em hiểu rằng các quyền bầu cử, ứng cử đều phải được tiến hành theo các nguyên tắc, trình tự, thủ tục chặt chẽ do pháp luật quy định thì mới đảm bảo tính dân chủ thật sự, nghĩa là người dân mới thật sự có điều kiện để thể hiện ý chí, nguyện vọng, sự tín nhiệm của mình đối với người do mình lựa chọn bầu ra. Qua đó, GV khái quát lại để HS hiểu rõ vai trò quan trọng của pháp luật đối với việc thực hiện quyền bầu cử, ứng cử của công dân :

+ Pháp luật khẳng định bầu cử, ứng cử là quyền dân chủ cơ bản của công dân.

+ Pháp luật xác lập các nguyên tắc bảo đảm cho việc bầu cử, ứng cử thật sự dân chủ. Ví dụ : Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội, Luật Bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân đều quy định các nguyên tắc bầu cử phổ thông, bình đẳng, trực tiếp, bỏ phiếu kín (GV dùng các tư liệu tham khảo trong SGK và phần *Những điều cần lưu ý* trong SGV để phân tích các cách hạn chế quyền bầu cử dân chủ của công dân nếu pháp luật không quy định các nguyên tắc này. Ví dụ, nếu quy định số lá phiếu của mỗi cử tri phụ thuộc vào tài sản mà người đó có sẽ tạo nên

sự bất bình đẳng giữa người giàu (được bỏ nhiều phiếu) và người nghèo (ít phiếu) và như vậy thì các đại biểu được bầu ra sẽ là đại diện cho những người giàu ; quy định người không có đủ thời gian cư trú nhất định tại địa phương hoặc không có trình độ văn hoá nhất định thì không có quyền bầu cử,...). Mặt khác, nếu pháp luật thừa nhận các nguyên tắc tiến bộ, dân chủ đó nhưng bản thân người dân hoặc các cơ quan nhà nước hoặc các tổ chức có liên quan không thực hiện đúng, nghiêm túc thì việc bầu cử vẫn không dân chủ trên thực tế.

+ Pháp luật quy định các trình tự, thủ tục tổ chức cuộc bầu cử dân chủ, ví dụ : Thủ tục đăng kí ứng cử, sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc trong việc hiệp thương giới thiệu người ứng cử gặp gỡ cử tri, vận động bầu cử... Nhưng trên thực tế, cả cử tri (người đi bầu) lẫn người ứng cử nhiều khi chưa thật sự coi trọng các thủ tục, trình tự này nên quá trình chuẩn bị, tiếp xúc, hiểu biết của cử tri về những người mình sẽ bầu còn mang tính hình thức (GV có thể gợi ý để các em liên hệ tình hình ở địa phương).

+ Pháp luật quy định các biện pháp xử lí những vi phạm, tranh chấp, khiếu kiện về bầu cử, ứng cử, ví dụ khiếu nại về danh sách cử tri, về nhân viên Tổ bầu cử vi phạm nguyên tắc bỏ phiếu kín của cử tri... Những vi phạm nghiêm trọng quyền bầu cử, ứng cử bị coi là tội phạm được quy định trong Bộ luật Hình sự (xem Tư liệu tham khảo trong SGK).

**b) *Đạy học đơn vị kiến thức 2 : Quyền tham gia quản lí nhà nước và xã hội.***

*\* Mức độ kiến thức*

HS nêu được nội dung và cách thức thực hiện quyền dân chủ trực tiếp của công dân.

*\* Cách thực hiện*

– GV có thể dùng câu hỏi 2 trong phần *Câu hỏi và bài tập* trong SGK để dẫn dắt HS tự phân biệt sự khác nhau giữa dân chủ đại diện (HS thể hiện ý kiến, nguyện vọng của mình thông qua tổ trưởng, lớp trưởng) và dân chủ trực tiếp (HS tự mình thể hiện ý kiến và tự quyết định các công việc chung của tổ, của lớp).

Trong bài, việc thực hiện quyền tham gia quản lí nhà nước được phân biệt ở hai phạm vi : ở phạm vi quốc gia và phạm vi cơ sở thông qua những hình thức

khác nhau : nhân dân tham gia góp ý kiến vào dự thảo các văn bản pháp luật hay thảo luận và quyết định trực tiếp các việc của xã, phường...

– GV có thể nêu các ví dụ tình huống thể hiện những thái độ, cách xử sự khác nhau của nhân dân đối với việc thực hiện quyền tham gia quản lí nhà nước để học sinh phân tích, đánh giá, ví dụ :

+ Trong cuộc họp Tổ dân cư bàn về chủ trương huy động nhân dân đóng góp tiền cho Quỹ khuyến học, có người nói "chúng tôi biết gì mà hỏi, các ông các bà cán bộ cứ quyết, chúng tôi xin theo" ; người khác lại cho rằng "hỏi thì hỏi vậy chứ ai nghe mình nói mà bàn với bạc" ; cũng có người mới nghe nói đến chủ trương huy động đóng góp tiền đã bỏ về và đòi đi kiện cán bộ làm trái pháp luật...

+ Trong khi các bạn đang bàn về việc tổ chức đợt trồng cây xanh kỉ niệm ngày ra trường, một số bạn chỉ nói chuyện riêng, vài người khác lại cặm cú làm bài tập, hai bạn ở cuối lớp chụm đầu viết Lưu bút, lại có bạn bỏ ra ngoài không tham gia vì cho rằng "chuyện vớ vẩn, mất thời gian ôn thi"...

Từ các ví dụ cụ thể đó, HS tự xác định đúng trách nhiệm của mỗi người trong việc thực hiện quyền tham gia quản lí nhà nước, đặc biệt là ở cấp cơ sở.

### ***c) Dạy học đơn vị kiến thức 3 : Quyền khiếu nại, tố cáo của công dân.***

#### ***\* Mức độ kiến thức***

HS nêu được nội dung và cách thức thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo của công dân và ý nghĩa của quyền này.

#### ***\* Cách thực hiện***

Trước khi vào nội dung, GV nhắc lại ý nghĩa của hai quyền đã học trong bài này : quyền bầu cử và quyền ứng cử ; quyền tham gia quản lí nhà nước và xã hội. Sau đó, GV nêu câu hỏi :

Trong khi thực hiện các quyền trên, nếu phát hiện những vi phạm pháp luật của cán bộ, cơ quan nhà nước thì người dân có thể làm gì ? Làm như thế nào để ngăn chặn những việc làm sai trái đó ?

Một điều quan trọng mà HS cần nhận thức rõ là quyền và trách nhiệm của mỗi người luôn gắn liền với nhau trong khi sử dụng các quyền dân chủ nói chung, quyền khiếu nại, tố cáo nói riêng. Nếu thực hiện đúng đắn quyền và làm đầy đủ

nghĩa vụ thì người dân thật sự góp phần tích cực xây dựng bộ máy nhà nước trong sạch, vững mạnh, bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của bản thân, gia đình. Ngược lại, tất cả những thái độ né tránh, thờ ơ hay "dân chủ quá trớn" đều làm mất đi ý nghĩa đích thực của việc thực hiện quyền làm chủ đất nước, làm chủ xã hội của mỗi người.

*d) **Dạy học đơn vị kiến thức 4 : Trách nhiệm của Nhà nước và công dân trong việc thực hiện các quyền dân chủ của công dân.***

*\* Mức độ kiến thức*

HS trình bày được :

– Trách nhiệm của Nhà nước trong việc bảo đảm cho công dân thực hiện các quyền dân chủ.

– Trách nhiệm của công dân trong việc thực hiện các quyền dân chủ của mình.

*\* Cách thực hiện*

GV có thể sử dụng phương pháp thuyết trình kết hợp với đàm thoại để dạy đơn vị kiến thức này.

– GV có thể nêu câu hỏi : Nhà nước ta bảo đảm các quyền dân chủ của công dân như thế nào ?

– HS trao đổi, trả lời.

– GV kết luận : Nhà nước bảo đảm bằng cách :

+ Nhà nước ban hành pháp luật, trong đó quy định cho công dân có các quyền dân chủ ; quy định trách nhiệm của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền và cán bộ, công chức bảo đảm các quyền này của công dân.

+ Các cơ quan bảo vệ pháp luật và cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác trừng trị nghiêm khắc các hành vi vi phạm pháp luật, xâm phạm tới các quyền dân chủ của công dân.

– GV nêu tiếp câu hỏi : Công dân có trách nhiệm thực hiện các quyền dân chủ như thế nào ?

HS trao đổi, trả lời.

– GV kết luận về trách nhiệm của công dân với tư cách là người làm chủ nhà nước và xã hội :

- + Sử dụng đúng đắn các quyền dân chủ của mình.
- + Không lạm dụng quyền dân chủ để làm trái pháp luật, gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của người khác, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội, xâm phạm tới lợi ích của Nhà nước và xã hội.

#### IV – TƯ LIỆU THAM KHẢO

1. Mông-te-xki-ơ định nghĩa : "Trong nước cộng hoà khi toàn thể dân chúng nắm quyền lực tối cao thì đó chính là chính thể dân chủ". Theo ông, trong chính thể dân chủ, có thể coi dân là vua bởi họ được thể hiện ý chí của mình bằng các cuộc bầu cử. Do đó, các luật quy định quyền bầu cử, luật về cách bầu cử là những luật cơ bản của một nền dân chủ.<sup>(1)</sup>

2. Hồ Chí Minh : "Nước ta là một nước dân chủ, bao nhiêu lợi ích đều vì dân, bao nhiêu quyền hạn đều của dân... quyền hành và lực lượng đều ở nhân dân."<sup>(2)</sup>

#### 3. Số liệu về Quốc hội Việt Nam<sup>(3)</sup>

	Tỉ lệ đại biểu Quốc hội là người dân tộc thiểu số (%)	Tỉ lệ đại biểu Quốc hội là nữ (%)
Quốc hội khoá I	7,7	2,5
Quốc hội khoá II	16,5	13,5
Quốc hội khoá VIII	14,1	18
Quốc hội khoá IX	16,7	8,8
Quốc hội khoá X	17,3	26,2
Quốc hội khoá XI	17,2	27,3

(1) Montesquieu : *Bàn về tinh thần pháp luật*, NXB Lý luận chính trị, Hà Nội, 2004, tr. 47-51.

(2) Hồ Chí Minh : *Toàn tập*, t.3, NXB Sự thật, Hà Nội, 1985, tr. 299.

(3) Tổng hợp từ Website của Quốc hội và Ủy ban dân tộc.

#### **4. Luật Bình đẳng giới năm 2007**

##### ***Điều 11. Bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị (trích)***

1. Nam, nữ bình đẳng trong việc tự ứng cử và được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân, tự ứng cử và được giới thiệu ứng cử vào cơ quan lãnh đạo của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị – xã hội, tổ chức chính trị – xã hội – nghề nghiệp...

5. Các biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị bao gồm :

a) Bảo đảm tỉ lệ thích đáng nữ đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân phù hợp với mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới.

#### **5. Luật Khiếu nại, tố cáo (sửa đổi, bổ sung năm 2005)**

##### ***Điều 17***

1. Người khiếu nại có các quyền sau đây :

a) Tự mình khiếu nại ; trường hợp người khiếu nại là người chưa thành niên, người bị bệnh tâm thần hoặc mắc bệnh khác mà không thể nhận thức, làm chủ được hành vi của mình thì người đại diện theo pháp luật của họ thực hiện việc khiếu nại ; trường hợp người khiếu nại ốm đau, già yếu, có nhược điểm về thể chất hoặc vì lí do khách quan khác mà không thể tự mình khiếu nại thì được uỷ quyền cho cha, mẹ, vợ, chồng, anh, chị, em ruột, con đã thành niên hoặc người khác để khiếu nại ;

b) Nhờ luật sư giúp đỡ về pháp luật trong quá trình khiếu nại ;

c) Biết các bằng chứng để làm căn cứ giải quyết khiếu nại ; đưa ra bằng chứng về việc khiếu nại và giải trình ý kiến của mình về bằng chứng đó ;

d) Nhận văn bản trả lời về việc thụ lí để giải quyết khiếu nại ; biết thông tin, tài liệu của việc giải quyết khiếu nại ; nhận quyết định giải quyết khiếu nại ;

đ) Được khôi phục quyền, lợi ích hợp pháp đã bị xâm phạm, được bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật ;

e) Khiếu nại tiếp hoặc khởi kiện vụ án hành chính tại Toà án theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo và pháp luật về tố tụng hành chính ;

g) Rút khiếu nại trong quá trình giải quyết khiếu nại.

2. Người khiếu nại có các nghĩa vụ sau đây :

- a) Khiếu nại đến đúng người có thẩm quyền giải quyết ;
- b) Trình bày trung thực sự việc, cung cấp thông tin, tài liệu cho người giải quyết khiếu nại ; chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung trình bày và việc cung cấp thông tin, tài liệu đó ;
- c) Chấp hành nghiêm chỉnh quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật.

**Điều 57**

1. Người tố cáo có các quyền sau đây :

- a) Gửi đơn hoặc trực tiếp tố cáo với cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền ;
- b) Yêu cầu giữ bí mật họ, tên, địa chỉ, bút tích của mình ;
- c) Yêu cầu được thông báo kết quả giải quyết tố cáo ;
- d) Yêu cầu cơ quan, tổ chức có thẩm quyền bảo vệ khi bị đe dọa, trù dập, trả thù.

2. Người tố cáo có các nghĩa vụ sau đây :

- a) Trình bày trung thực về nội dung tố cáo ;
- b) Nêu rõ họ, tên, địa chỉ của mình ;
- c) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc tố cáo sai sự thật.

**Điều 98**

Người có trách nhiệm chấp hành quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo nếu không chấp hành thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự ; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

**Điều 100 (trích)**

Người nào có một trong các hành vi sau đây thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự ; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật :

1. Kích động, cưỡng ép, dụ dỗ, mua chuộc người khác khiếu nại, tố cáo sai sự thật ;
2. Lợi dụng việc khiếu nại, tố cáo để xuyên tạc, vu khống, gây rối trật tự, gây thiệt hại cho cơ quan, tổ chức, cá nhân ;
3. Tố cáo sai sự thật.